

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HSST

Ngày: 21-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chu Thực
2. Ông Bùi Quang Luyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Ngô Đức Q – sinh năm: 1987 tại Hà Nội; HKTT: Tổ B, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà A, đường B, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Tuấn Đ và bà Đoàn Thị M; Bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thu T, có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2015; Theo Danh chỉ bản số: 079 lập ngày 25/01/2019 tại Công an quận Tây Hồ và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo 01 tiền án (Ngày 30/10/2018, TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích, đã nộp án phí HSST ngày 26/12/2018) và chưa có tiền sự; Bị cáo bị bắt ngày 20/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/01/2019, Ngô Đức Q điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29S6 – 721.56 đi từ nhà vợ về nhà Q tại địa chỉ: Số nhà 108, đường 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khi đi đến chân cầu Nhật Tân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ thì Q bị đau nhức vai trái do trước đó bị tai nạn giao thông nên nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng cho bớt đau. Q dùng số điện thoại 0946021307 gọi điện thoại cho bạn xã hội tên là Tiến số điện thoại 0339681778 hỏi Tiến đang ở đâu. Sau đó, Q điều khiển xe máy đến gặp Tiến tại khu vực cửa khẩu Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và nhờ Tiến mua hộ 300.000đ ma túy đá. Tiến đồng ý và dẫn Q đến khu vực đầu ngõ 15, đường Hồng Hà, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội gặp người bán ma túy. Tại đây, Tiến chỉ cho Q người bán ma túy rồi bỏ đi. Q gặp người bán ma túy và đưa cho người đàn ông 300.000đ rồi được người đàn ông đưa lại 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 (một) gói nilon chứa ma túy đá. Sau khi mua xong, Q cất bao thuốc bên trong có chứa ma túy vào trong túi áo khoác bên phải phía trước và đi về nhà.

Khi Q điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29S6 – 721.56 đi đến địa chỉ: Số nhà 362, đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì Tổ công tác CAP Yên Phụ kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Q đã tự nguyện giao nộp 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong chứa 01 (một) gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng cho tổ công tác và khai nhận đó là số ma túy đá Q mua về với mục đích sử dụng

Tại cơ quan điều tra, Ngô Đức Q khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Q phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Vật chứng thu giữ của Ngô Đức Q :

- 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29S6 – 721.56;
- 01 giấy chứng nhận đăng kí xe máy số 047947 mang tên Đoàn Thị Minh;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu xanh IMEI 354343092840566;

- Số tiền 257.000đ;

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Ngô Đức Q kết quả không có nội dung tin nhắn gì liên quan đến mua bán, tàng trữ chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 794/KL-PC09 ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,411 gam

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q ở đầu ngõ 15, đường Hồng Hà, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên CQCSĐT không xác minh làm rõ được.

Đối với người tên Tiến là bạn xã hội của Q, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên CQCSĐT không xác minh làm rõ được.

Tiến hành thu giữ thông tin chủ thuê bao và chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0339681778 mà đối tượng Tiến sử dụng, kết quả xác định được chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị Sơn – sinh năm: 1946; Địa chỉ: Số nhà 38, ngõ 34, phố Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bà Sơn không nhận số thuê bao trên là của mình và khẳng định chưa từng sử dụng số thuê bao trên, vì sao số thuê bao trên mang tên bà thì bà không rõ.

Tiến hành thu giữ thông tin chủ thuê bao và chi tiết cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0946021307 mà đối tượng Ngô Đức Q sử dụng, kết quả không xác định được chủ thuê bao là ai.

Tiến hành xác minh chiếc xe máy Honda Wave BKS 29S6 – 721.56, xác định chủ đăng kí xe là bà Đoàn Thị Minh (là mẹ đẻ của bị cáo Ngô Đức Q, sinh năm 1964, Địa chỉ: Tổ 14, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Tra cứu xe máy vật chứng kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe máy trên tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết quả số khung, số máy là nguyên thủy. Tiến hành lấy lời khai của bà Đoàn Thị Minh, xác định ngày 19/01/2019, bà Minh cho Ngô Đức Q (là con đẻ) mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29S6 – 721.56 để làm phương tiện đi lại, sau đó Q đi đâu làm gì bà không biết. Lời khai của bà Minh phù hợp với lời khai của Ngô Đức Q và các tài liệu khác. Ngày 11/04/2019, Cơ quan CSĐT – CAQ Tây Hồ đã trao trả chiếc xe trên và 01

Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Đoàn Thị Minh cho bà Đoàn Thị Minh. Bà Minh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai bản thân không nghiện ma túy, do tai nạn bị đau tay nên bị cáo nảy sinh ý định sử dụng ma túy với mục đích giảm đau cho cơ thể. Số tiền 257.000đ là tài sản riêng bị cáo

Cáo trạng số: 68/CT-VKSTH ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Ngô Đức Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Ngô Đức Q đã đủ cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm và tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù treo chuyển thành 24 tháng tù giam của Bản án số 154/2018/HSST ngày 30/10/2018 của TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Hình phạt chung của cả hai bản là 42 đến 48 tháng tù

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 249, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,411 gam đã được niêm phong trong một bao niêm phong có chữ kí của Ngô Đức Q, giám định viên, cán bộ Công an phường Yên Phụ và dấu của Công an phường Yên Phụ và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu xanh IMEI 354343092840566 và số tiền 257.000đ;

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/01/2019, tại trước cửa số nhà 362, đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Ngô Đức Q đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,411 gam mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác – Công an phường Yên Phụ bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Ngô Đức Q đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm

về ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

Xét bị cáo 01 tiền án: Ngày 30/10/2018, TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với tiền án này, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điều 53 BLHS, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Điều đó cho thấy bị cáo đã được các cơ quan nhà nước giáo dục nhưng không có kết quả, bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Ngoài ra, căn cứ theo khoản 5 Điều 65 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích, nay chuyển thành 24 tháng tù giam tại Bản án số 154/2018/HSST ngày 30/10/2018 của TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,411 gam đã được niêm phong trong một bao niêm phong có chữ kí của Ngô Đức Q, giám định viên, cán bộ Công an phường Yên Phụ và dấu của Công an phường Yên Phụ và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu xanh IMEI 354343092840566 do liên quan đến việc phạm tội của bị cáo và số tiền 257.000đ;

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: Ngô Đức Q 22 (hai mươi hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 154/2018/HSST ngày 30/10/2018 của TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật chuyển thành 24 tháng tù giam. Hình phạt chung của hai bản án là 46 (bốn mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 5 Điều 249, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,411 gam đã được niêm phong trong một bao niêm phong có chữ kí của Ngô Đức Q , giám định viên, cán bộ Công an phường Yên Phụ và dấu của Công an phường Yên Phụ và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu xanh IMEI 354343092840566 và số tiền 257.000đ;

(các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019, số tiền 257.000đ có tại Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 20/02/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp